

Số: /KH-SNV

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023

Thực hiện Quyết định số 4750/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đầy đủ nhiệm vụ CCHC, góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC của tỉnh.

- Nâng cao, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Là cơ sở thẩm định, đánh giá chỉ số cải cách hành chính và mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải đảm bảo khách quan, trung thực, tuân thủ theo quy định của pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao; không gây trở ngại đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo đầy đủ, chính xác những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong thực hiện các nội dung cải cách hành chính.

- Sau kiểm tra phải có kết luận rõ ràng, ấn định thời gian cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Đối tượng

- Các sở, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.
- UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

(Danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương dự kiến thực hiện kiểm tra tại Phụ lục 1 đính kèm)

2. Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra bằng hình thức xem xét các báo cáo, hồ sơ, tài liệu minh chứng thể hiện kết quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Kiểm tra trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Thời gian kiểm tra: Theo quyết định thành lập Đoàn kiểm tra.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các nội dung cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

2. Công tác kiểm tra; tuyên truyền; phát huy các giải pháp, sáng kiến trong công tác cải cách hành chính.

3. Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ.

4. Các nội dung khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về cải cách hành chính.

(Cụ thể nội dung kiểm tra theo đề cương báo cáo kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Phòng Cải cách hành chính: tham mưu cho Giám đốc Sở thành lập các Đoàn kiểm tra. Trường hợp cần thiết, tham mưu, báo cáo lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị các cơ quan có liên quan cử thành viên tham gia cùng Đoàn kiểm tra.

- Trách nhiệm của đoàn kiểm tra: Xây dựng Chương trình làm việc của đoàn; tổ chức kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra; đồng thời, thông báo đến các đơn vị được kiểm tra biết và khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu có); tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm được phát hiện qua kiểm tra.

- Các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ: cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra theo Kế hoạch (khi có yêu cầu).

- Văn phòng Sở: bố trí phương tiện, kinh phí, đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động kiểm tra theo quy định.

2. Các đơn vị được kiểm tra

- Xây dựng báo cáo, chuẩn bị các văn bản và tài liệu kiểm chứng gửi đoàn kiểm tra trước thời gian kiểm tra ít nhất 03 (ba) ngày.

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát hiện qua kiểm tra (nếu có) báo cáo Sở Nội vụ theo yêu cầu của đoàn kiểm tra./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (đề b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Lưu: VT; CCHC (02).

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Huy

Phụ lục 1
Danh sách cơ quan, đơn vị dự kiến thực hiện kiểm tra

TT	Các cơ quan, đơn vị	Thời gian dự kiến	Ghi chú
I	Các Sở, ngành cấp tỉnh		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý II, quý III năm 2023	
2	Sở Giao thông Vận tải		
3	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội		
4	Sở Tư pháp		
5	Sở Tài nguyên Môi trường		
6	Văn phòng UBND tỉnh		
II	Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh		
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Trong năm 2023	
2	Cục Quản lý thị trường		
II	UBND cấp huyện		
1	Thành phố Thanh Hóa	Trong năm 2023	
2	Huyện Đông Sơn		
3	Huyện Vĩnh Lộc		
4	Huyện Nông Cống		
5	Huyện Như Xuân		
6	Huyện Ngọc Lặc		
7	Huyện Lang Chánh		
8	Huyện Bá Thước		
9	Huyện Quan Hóa		
10	Huyện Quan Sơn		

Phụ lục 2
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính¹

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC giai đoạn, hàng năm; kết quả, mức độ thực hiện các kế hoạch liên quan đến CCHC;
- Ban hành các văn bản triển khai công tác CCHC: tổng số văn bản đã ban hành; tình hình, kết quả thực hiện các văn bản đó;
- Việc sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo công tác CCHC theo định kỳ, kế hoạch...

2. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền;
- Các hình thức tuyên truyền CCHC: nêu rõ hình thức, mức độ thực hiện, đánh giá chuyển biến rõ nét trong công tác tuyên truyền về CCHC.

3. Về việc ban hành kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính; kết quả xử lý những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.

- Việc ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra;
- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra CCHC; nêu rõ số lượng đơn vị được kiểm tra; việc xử lý những vấn đề phát hiện qua kiểm tra; kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.

4. Những sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính

- Nêu rõ những sáng kiến, giải pháp, cách làm hiệu quả, đổi mới, sáng tạo trong công tác CCHC đã, đang áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Đánh giá hiệu quả của các giải pháp, sáng kiến về CCHC, nhân rộng mô hình hay, cách làm mới, hiệu quả; việc sơ kết, tổng kết, đánh giá sáng kiến, giải pháp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

¹ Số liệu báo cáo (từ 01/01/2021 đến thời điểm báo cáo)

- Việc ban hành, tham mưu ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của đơn vị, địa phương: nêu rõ số lượng, nội dung các văn bản QPPL đã ban hành/tham mưu ban hành;

- Việc triển khai thực hiện văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực của ngành, địa phương;

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản QPPL hàng năm; kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ văn bản QPPL; nêu rõ số lượng văn bản đã sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ thuộc trách nhiệm tham mưu/ban hành;

- Kết quả xử lý văn bản pháp luật sau rà soát: nêu rõ số lượng văn bản đã sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ.

- Thực hiện các hoạt động về theo dõi, thi hành pháp luật: xây dựng kế hoạch; kiểm tra, điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật; xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC): việc ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch KSTTHC hàng năm; việc rà soát TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết; xây dựng, công bố công khai quy trình nội bộ và quy trình phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính; công bố danh mục TTHC; công khai TTHC (nêu rõ các hình thức công khai), công khai tiến độ, kết quả giải quyết TTHC;

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: nêu rõ số TTHC đưa vào thực hiện cơ chế một cửa; số TTHC đang thực hiện tại cơ quan, đơn vị; đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp; số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền; danh mục TTHC cắt giảm thời gian giải quyết; việc số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; kết quả giải quyết TTHC: nêu rõ tổng số hồ sơ đã tiếp nhận (trong đó: trực tiếp; qua BCCI; dịch vụ công trực tuyến); kết quả giải quyết đúng hạn/quá hạn; thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC²; việc bố trí cán bộ, công chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận một cửa của cơ quan, đơn vị; việc thực hiện

² Đối với các đơn vị cấp huyện thực hiện báo cáo kết quả của UBND cấp xã thuộc quyền quản lý.

khảo sát mức độ hài lòng; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa (nêu rõ mức hỗ trợ bằng tiền, vật chất...);

- Tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan và đơn vị trực thuộc: hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện;

- Việc quy định khung số lượng cấp phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện; danh sách số lượng lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;

- Việc thực hiện quy định về chỉ tiêu biên chế của cơ quan, đơn vị được giao (số biên chế được giao trong năm, số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo, số hợp đồng lao động tại cơ quan, kết quả tinh giản biên chế trong kỳ báo cáo)

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

- Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: nêu rõ các lĩnh vực, quy định phân cấp hiện hành thuộc chức năng của ngành, địa phương; ban hành kế hoạch và kiểm tra đối với các nhiệm vụ được phân cấp; xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức (thống kê số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng, bổ nhiệm mới);

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (việc thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa năm 2022, 2023 và công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khác nằm ngoài Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh); số lớp đào tạo, bồi dưỡng đã thực hiện; số lượng CBCCVC đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng;

- Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức (kiểm tra nội dung: thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức sau đào tạo, bồi dưỡng và nội dung đánh giá chất lượng bồi dưỡng CBCCVC theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức);

- Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã (đối với các đơn vị cấp huyện); quản lý, sử dụng, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

- Việc thực hiện tinh giản biên chế;

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức (xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; số đơn vị được kiểm tra kỷ luật, kỷ cương; số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức); việc thực hiện Đề án văn hóa công vụ, việc ban hành nội quy ra vào cơ quan, quy chế hoạt động của cơ quan đơn vị, đeo thẻ công chức, chấn chỉnh lề lối làm việc...; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; việc kiểm tra thường xuyên, đột xuất đối với cán bộ, công chức giải quyết TTHC trực tiếp cho tổ chức, công dân;

- Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác: nêu rõ việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm; danh sách công chức được chuyển đổi vị trí công tác.

5. Về cải cách tài chính công

- Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN;

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; số lượng đơn vị thực hiện tự chủ; thực hiện tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức;

- Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có);

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công;

- Kiểm tra công tác quản lý, tổ chức thực hiện tài chính, ngân sách;

Đối với Sở Tài chính: đánh giá cụ thể kết quả thực hiện nội dung về cải cách tài chính công của toàn tỉnh.

6. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Trao đổi văn bản điện tử tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với tổ chức, công dân (thống kê số lượng dịch vụ công toàn trình và số hồ sơ phát sinh trong quá trình thực hiện); số lượng TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến; số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến; số hồ sơ thanh toán trực tuyến; hóa đơn điện tử.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có) . / .